|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 22** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP VIẾT**  Ngày dạy: ………….. |

**TIẾT 44: ƯU, ƯƠU, OA, OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết tô, viết đúng các chữ **ưu, ươu, oa, oe,** và các tiếng (từ) **con cừu, hươu sao, cái loa, chích chòe** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1 (tập 2)

- HS tô, viết đúng tốc độ, đều nét các các chữ **ưu, ươu, oa, oe,** và các tiếng (từ) **con cừu, hươu sao, cái loa, chích chòe** - chữ thường, cỡ vừa; trình bày bài sạch đẹp. Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận. Rèn tư thế ngồi, cách cầm bút đúng.

- Năng lực quan sát, năng lực thẩm mĩ .

- HS thể hiện thái độ tích cực trong học tập và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy chiếu, máy soi.

**2. Học sinh:** Vở Luyện viết 1 (tập 2), bút mực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  **-** GV cho cả lớp hát bài “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”. | - HS hát. |
|  | - GV nhận xét bài viết tiết 43 của HS. | - HS lắng nghe. |
|  | **\*Kết nối:**  **-** Hôm nay, các con sẽ tập tô, tập viết các chữ/tiếng/từ vừa học ở bài 112, 113.  - GV ghi bảng tên bài, YC HS mở vở Luyện viết tr 7: Tiết 44: ***ưu, ươu, oa, oe*** | - HS lắng nghe. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\*Hoạt động khám phá và luyện tập:**  - GV đưa nội dung toàn bộ bài viết, gọi HS đọc.  - GV hỏi:  + Đâu là phần viết bắt buộc ở lớp?  + Đâu là phần luyện tập thêm?  ***a. Tập tô, tập viết chữ cỡ nhỡ****: ưu, con cừu, ươu, hươu sao, oa, cái loa, oe, chích chòe*  - GV đưa nội dung viết: *ưu, con cừu, ươu, hươu sao, oa, cái loa, oe, chích chòe*;  - Gọi HS đọc.  ***\* Hỏi – đáp về chiều cao, độ rộng các con chữ***  - Quan sát nội dung bài viết, cho biết:  + Những chữ nào có độ cao 5 li?  + Chữ *l* rộng mấy li? Chữ *h* rộng mấy li?  + Các con chữ còn lại cao mấy li?  - GV gọi HS nêu cách viết các vần:  + *ưu*  *+ ươu*  *+ oa*  *+ oe*  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết:  + *ưu*: từ điểm đặt bút viết chữ ư, rê bút viết tiếp chữ u  + ươu : từ điểm đặt bút viết chữ ư, lia bút sang phải khoảng 1,5 li viết chữ o, nối liền nét viết tiếp chữ u. Sau đó quay trở lại đánh dấu móc ư, ơ.  + *oa*: từ điểm đặt bút viết chữ o, lia bút sang phải viết chữ a  + *oe*: từ điểm đặt bút viết chữ o, nối liền nét viết chữ e.  - GV cho HS xem clip hướng dẫn viết.  ***\* Viết vở:***  - GV lưu ý: các chữ ưu, con cừu, ươu, hươu sao, oa, cái loa, oe, chích chòe – mỗi chữ viết 1 dòng, vừa tô vừa viết.  - Chú ý vị trí đặt dấu thanh của ***cừu, cái, chích, chòe.***  - Chiếu bài viết mẫu đẹp cho HS quan sát.  - Chú ý HS cầm bút (cầm bút tay phải, bẳng 3 đầu ngón tay…) tư thế ngồi viết (lưng thẳng, đầu hơi cúi, mắt cách vở từ 25 – 30cm, tay phải cầm bút, tay trái tì nhẹ vào mép vở)  - YC HS viết bài (8 dòng đầu).  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở HS. | - HS đọc: *ưu, con cừu, ươu, hươu sao, oa, cái loa, oe, chích chòe*  - HSTL:  + 10 dòng đầu (từ chữ *ưu* đến từ *cái loa (cỡ nhỏ)*).  + 1 dòng cuối (*cừu, khướu, hoa, xòe*).  - HS đọc.  - HSTL:  + Chữ l, h.  + HS1: chữ l rộng 2 li.  HS2: chữ h rộng 3 li.  + Cao 2 li.  - Dự kiến HSTL:  + *ưu*: viết ư trước, u sau.  + *ươu*: viết ư trước, ơ sau, u cuối cùng  +*oa*: viết o trước, a sau  + *oe*: viết o trước, e sau  - HS quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS viết vở. |
| 2’ | **NGHỈ GIẢI LAO**  **-** GV cho HS chơi trò chơi vận động: “Trời nắng, trời mưa” | **-** HS chơi. |
|  | ***b. Tập tô, tập viết chữ cỡ nhỏ: con cừu, hươu sao, cái loa, chích chòe***  - GV đưa nội dung viết ***con cừu, hươu sao, cái loa, chích chòe***; gọi HS đọc.  ***\* Hỏi – đáp về chiều cao, độ rộng các con chữ***  - Quan sát nội dung bài viết, cho biết:  + Những chữ nào có độ cao 2.5 li?  + Những chữ nào cao 1 li?  + Chữ s có mấy li?  ***\* GV viết mẫu:***  - GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết:  + *con cừu:* Viết tiếng con, cách khoảng cách 1.5 li viết tiếp tiếng cừu. Chú ý cách đánh dấu trên tiếng cừu.  + *hươu sao:* Viết tiếng hươu, cách khoảng cách 1.5 li viết tiếp tiếng sao.  + *cái loa:* Viết tiếng cái, cách khoảng cách 1.5 li viết tiếp tiếng loa. Chú ý cách đánh dấu trên tiếng cái.  *+ chích chòe:* Viết tiếng chích, cách khoảng cách 1.5 li viết tiếp tiếng chòe. Chú ý cách đánh dấu trên tiếng chích và tiếng chòe.  ***\* Viết vở:***  - GV lưu ý: các ***con cừu, hươu sao –*** viết 1 dòng ***, cái loa, chích chòe*** – viết 1 dòng.  - Chiếu bài viết mẫu đẹp cho HS quan sát.  - Nhắc nhở HS chú ý cách cầm bút và tư thế ngồi viết.  - YC HS viết bài (2 dòng sau).  - GV khích lệ HS hoàn thành phần Luyện tập thêm.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở HS.  ***c. Nhận xét bài viết của HS:***  - GV chiếu bài của 5 – 7 HS, gọi HS nhận xét. GV nhận xét, chữa bài cho HS. | - HS đọc.  - HSTL:  + Chữ h, l.  + Cao 1 li: Các con chữ còn lại.  - Cao hơn 1 li  - HS quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS viết vở.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động vận dụng:**  **-** GV hỏi: Các con vừa được học bài tập viết gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc những HS chưa hoàn thành bài tiếp tục luyện viết. | - HS TL: Tiết 44: ưu, ươu, oa, oe |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………